

BẢO VỆ DỮ LIỆU CÁ NHÂN TRONG HOẠT ĐỘNG TRUYỀN THÔNG HƯỚNG NGHIỆP TRỰC TUYẾN TẠI VIỆT NAM HIỆN NAY

HOÀNG TRUNG HIẾU
Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh
HÀ THANH THƯ
Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông

Nhận bài ngày 20/8/2026. Sửa chữa xong 21/9/2026. Duyệt đăng 25/9/2026.

Abstract

Online career guidance communication increasingly involves the collection and processing of participants' personal data, ranging from identification information and academic records to interests, psychological characteristics, and career aspirations. This article analyses the risks to personal data and the limitations of the Vietnamese legal framework governing such activities. On that basis, it proposes measures to strengthen the protection of digital career guidance profiles and personal data, enhance transparency in the use of artificial intelligence (AI), and clearly define the responsibilities of relevant stakeholders.

Keywords: Personal data, data protection, career guidance communications, online career guidance, Vietnamese law.

1. Đặt vấn đề

Hướng nghiệp là quá trình cung cấp thông tin và tư vấn để giúp cá nhân xác định rõ hơn về năng lực, sở thích và xu hướng nghề nghiệp phù hợp (Nguyễn Phúc Quân, 2024). Chuyển đổi số đang làm thay đổi phương thức tổ chức hoạt động hướng nghiệp tại Việt Nam. Thông tin về ngành học, việc làm và chuyển đổi nghề nghiệp không chỉ được cung cấp trực tiếp tại cơ sở giáo dục hoặc trung tâm dịch vụ việc làm mà còn được truyền tải qua báo điện tử, website, mạng xã hội, nền tảng tuyển dụng, hội thảo trực tuyến, ứng dụng trắc nghiệm và hệ thống tư vấn bằng trí tuệ nhân tạo (AI). Việc tích hợp dữ liệu lớn, AI và điện toán đám mây giúp mở rộng khả năng tiếp cận và cá nhân hóa nội dung nhưng đồng thời biến người dùng thành nguồn cung cấp dữ liệu cho hoạt động phân loại, dự đoán và tác động đến quyết định. Dữ liệu được xử lý có thể bao gồm thông tin nhận dạng, kết quả học tập, kinh nghiệm làm việc, năng lực, sở thích, đặc điểm tâm lý, thu nhập mong muốn, lịch sử tìm kiếm và dữ liệu hành vi. Tuy nhiên, để bảo đảm cuộc sống riêng tư, sự tự do cần thiết trong đời sống thường nhật, nhìn chung, các cá nhân không muốn thông tin cá nhân của mình bị lộ, lọt vào tay những người mà người có thông tin cá nhân không biết họ sẽ sử dụng thông tin đó cho mục đích gì (Nguyễn Văn Cương, 2020). Trong bối cảnh kinh tế số phát triển mạnh mẽ, việc thu thập, phân tích và khai thác dữ liệu không chỉ giúp các doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh mà còn mở ra cơ hội tăng trưởng cho nền kinh tế. Tuy nhiên, đi cùng với lợi ích là nguy cơ xâm phạm quyền riêng tư, rò rỉ hoặc lạm dụng dữ liệu cá nhân (DLCN) ngày càng phức tạp (Nguyễn Đức Long, 2025). Trong bối cảnh chuyển đổi số, hệ thống pháp luật cần được điều chỉnh nhanh chóng để bắt kịp với những thay đổi của môi trường truyền thông. Việc hoàn thiện các quy định pháp luật không chỉ giúp quản lý hiệu quả hơn các hoạt động báo chí trên nền tảng số mà còn bảo đảm quyền tự do ngôn luận, quyền riêng tư và tính minh bạch trong hoạt động truyền thông (Nguyễn Thùy Vân Anh, 2024).

Email: hoangtrunghieu0407@gmail.com

Luật Bảo vệ DLCN số 91/2025/QH15, có hiệu lực từ ngày 01/01/2026 (Quốc hội, 2025) đã tạo lập khuôn khổ pháp lý thống nhất hơn cho hoạt động xử lý DLCN. Tuy nhiên, Luật chưa có quy định riêng cho truyền thông hướng nghiệp - hoạt động giao thoa giữa giáo dục, việc làm, truyền thông, quảng cáo và công nghệ. Bài viết làm rõ các dạng dữ liệu được xử lý trong truyền thông hướng nghiệp trực tuyến; nhận diện rủi ro và phân tích cụ thể quy định của pháp luật hiện hành; từ đó đề xuất giải pháp bảo vệ DLCN và bảo đảm quyền riêng tư của những chủ thể tham gia hoạt động hướng nghiệp.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Dữ liệu cá nhân được xử lý trong hoạt động truyền thông hướng nghiệp trực tuyến

Theo Điều 2 Luật Bảo vệ DLCN năm 2025, DLCN là dữ liệu số hoặc thông tin dưới dạng khác xác định hoặc giúp xác định một con người cụ thể, bao gồm: dữ liệu cá nhân cơ bản và dữ liệu cá nhân nhạy cảm; xử lý DLCN là hoạt động tác động đến DLCN, bao gồm một hoặc nhiều hoạt động như sau: thu thập, phân tích, tổng hợp, mã hóa, giải mã, chỉnh sửa, xóa, hủy, khử nhận dạng, cung cấp, công khai, chuyển giao DLCN và hoạt động khác tác động đến dữ DLCN. Với cách tiếp cận này, dữ liệu được xử lý trong truyền thông hướng nghiệp không chỉ giới hạn ở thông tin do người tham gia trực tiếp cung cấp mà còn bao gồm dữ liệu được nền tảng ghi nhận, kết hợp hoặc suy luận trong quá trình người tham gia tiếp cận và tương tác với nội dung.

Trước hết là dữ liệu nhận dạng và liên hệ, bao gồm họ tên, ngày tháng năm sinh, giới tính, hình ảnh, số điện thoại, địa chỉ thư điện tử, trường học và tài khoản mạng xã hội. Những dữ liệu này thường được thu thập khi người tham gia đăng ký chương trình tư vấn, tham gia hội thảo trực tuyến, tải tài liệu hoặc yêu cầu nhận kết quả trắc nghiệm. Trong nhiều trường hợp, việc cung cấp thông tin liên hệ còn trở thành điều kiện để người tham gia được tiếp cận nội dung, mặc dù không phải tất cả dữ liệu được yêu cầu đều cần thiết cho mục đích hướng nghiệp.

Thứ hai là dữ liệu về học tập, năng lực và kỹ năng, như kết quả học tập, thành tích, môn học yêu thích, trình độ ngoại ngữ, chứng chỉ, hoạt động ngoại khóa, kỹ năng và kinh nghiệm làm việc. Đây là nguồn dữ liệu quan trọng để đánh giá mức độ phù hợp giữa người tham gia với ngành đào tạo hoặc nghề nghiệp. Các hệ thống hướng nghiệp trên nền tảng số còn có thể kết hợp dữ liệu này với thông tin về chương trình đào tạo và nhu cầu thị trường lao động để đưa ra khuyến nghị cá nhân hóa. Nghiên cứu về hệ thống tư vấn nghề nghiệp trực tuyến cho thấy dữ liệu về giáo dục, ngành đào tạo và kết quả trên thị trường lao động có thể được tích hợp để hỗ trợ quá trình tư vấn nghề nghiệp.

Thứ ba là dữ liệu về sở thích, tâm lý và đặc điểm cá nhân. Thông qua các bài trắc nghiệm về tính cách, năng lực hoặc khuynh hướng nghề nghiệp, người tham gia có thể cung cấp thông tin về sở thích, giá trị, động cơ, điểm mạnh, điểm yếu, mức độ tự tin và phản ứng trước những tình huống nhất định. Một số công cụ còn đặt câu hỏi liên quan đến sức khỏe, tình trạng khuyết tật, khả năng giao tiếp hoặc những khó khăn tâm lý. Khi được kết hợp và phân tích, các thông tin này có thể phản ánh sâu sắc đời sống riêng tư và trạng thái tâm lý của người tham gia, vượt xa mục đích ban đầu là xác định một nhóm nghề nghiệp tham khảo.

Thứ tư là dữ liệu về hoàn cảnh gia đình và điều kiện kinh tế - xã hội, chẳng hạn nơi cư trú, nghề nghiệp của cha mẹ, thu nhập gia đình, khả năng chi trả học phí, nhu cầu vay vốn hoặc mong muốn nhận học bổng. Những thông tin này có thể cần thiết trong một số hoạt động tư vấn về lựa chọn cơ sở đào tạo và phương án tài chính. Tuy nhiên, nếu bị sử dụng để phân loại khả năng chi trả, lựa chọn đối tượng quảng cáo hoặc giới hạn cơ hội nghề nghiệp, chúng có thể dẫn đến sự phân biệt đối xử và tác động không phù hợp đến quyết định của người tham gia.

Thứ năm là dữ liệu về hành vi và kỹ thuật được hình thành trong quá trình sử dụng nền tảng, bao gồm lịch sử tìm kiếm, nội dung đã xem, lượt nhấp, bình luận, nội dung đã lưu, thời gian tương tác, địa chỉ IP, vị trí, loại thiết bị và cookie. Khác với dữ liệu do người tham gia chủ động khai báo, nhóm dữ liệu này thường được thu thập tự động và người sử dụng có thể không nhận thức đầy đủ về quá trình xử lý. Chúng cho phép nền tảng xác định ngành nghề người tham gia quan tâm, tần suất tìm kiếm, thời điểm có nhu cầu và khả năng phản hồi đối với từng loại thông điệp.

Thứ sáu là dữ liệu do hệ thống phân tích và suy luận. Từ những dữ liệu đầu vào, nền tảng có thể tạo ra nhận định về tính cách, năng lực, mức độ phù hợp với ngành học, khả năng thành công, nhu cầu hỗ trợ hoặc khả năng sử dụng một dịch vụ giáo dục. Dữ liệu suy luận không nhất thiết phản ánh chính xác con người nhưng vẫn có thể được sử dụng để tác động đến nội dung mà họ nhìn thấy hoặc quyết định liên quan đến họ. Đây là nhóm dữ liệu đáng chú ý bởi người tham gia không trực tiếp cung cấp, khó kiểm tra cách thức hình thành và có thể không biết rằng những đánh giá như vậy đang tồn tại.

Ngoài ra, hoạt động truyền thông hướng nghiệp còn có thể xử lý hình ảnh, giọng nói và câu chuyện cá nhân của người tham gia thông qua phỏng vấn, chương trình tư vấn trực tuyến, bài viết về nhân vật hoặc nội dung chia sẻ trải nghiệm. Việc người tham gia đồng ý tham gia một buổi tư vấn hoặc trả lời phỏng vấn không đồng nghĩa với việc cơ quan truyền thông, cơ sở giáo dục hoặc nền tảng được sử dụng dữ liệu đó không giới hạn về mục đích, phạm vi và thời gian.

Từ các nhóm dữ liệu nêu trên, có thể hình thành một hồ sơ hướng nghiệp số, được hiểu là tập hợp dữ liệu do cá nhân cung cấp, được hệ thống tự động ghi nhận hoặc được tạo ra thông qua phân tích, kết hợp và suy luận nhằm đánh giá năng lực, sở thích, điều kiện, hành vi và triển vọng nghề nghiệp của một cá nhân. Hồ sơ này có thể bao gồm cả DLCN cơ bản và DLCN nhạy cảm. Mức độ rủi ro của hồ sơ không chỉ phụ thuộc vào từng thông tin riêng lẻ mà còn xuất phát từ khả năng kết nối nhiều dữ liệu để tạo ra bức tranh tương đối toàn diện về người tham gia.

Như vậy, xử lý dữ liệu trong truyền thông hướng nghiệp trực tuyến diễn ra trong toàn bộ quá trình từ khi người tham gia tiếp cận nội dung, thực hiện tương tác, cung cấp thông tin, nhận kết quả tư vấn cho đến khi dữ liệu được lưu trữ, chia sẻ hoặc tiếp tục sử dụng cho những mục đích khác. Đặc điểm này đòi hỏi việc bảo vệ dữ liệu phải hướng đến toàn bộ vòng đời dữ liệu và các quan hệ giữa những chủ thể tham gia, thay vì chỉ kiểm soát hành vi thu thập thông tin ban đầu.

2.2. Rủi ro xâm phạm dữ liệu cá nhân trong truyền thông hướng nghiệp trực tuyến và sự điều chỉnh của pháp luật Việt Nam hiện hành

Truyền thông hướng nghiệp trực tuyến phục vụ nhiều nhóm chủ thể khác nhau, bao gồm học sinh lựa chọn ngành học, sinh viên tìm kiếm cơ hội thực tập và việc làm, thanh niên chưa có việc làm, người lao động muốn nâng cao kỹ năng và người đang chuyển đổi nghề nghiệp. Tùy thuộc vào mục đích sử dụng, các nền tảng có thể xử lý thông tin nhận dạng, trình độ học vấn, kinh nghiệm làm việc, năng lực, kỹ năng, sở thích, đặc điểm tâm lý, mức thu nhập mong muốn và lịch sử tương tác của người dùng. Do đó, rủi ro xâm phạm dữ liệu không chỉ phát sinh từ việc làm lộ hoặc mất dữ liệu mà còn bao gồm việc thu thập quá mức, sử dụng sai mục đích, lập hồ sơ người dùng, chuyển giao cho bên thứ ba, quảng cáo định hướng hành vi và đưa ra khuyến nghị bằng thuật toán thiếu minh bạch.

Rủi ro đầu tiên xuất hiện khi dịch vụ yêu cầu người dùng cung cấp nhiều dữ liệu hơn mức cần thiết. Một công cụ trắc nghiệm có thể cần thông tin về sở thích và năng lực nhưng khó có căn cứ bắt buộc cung cấp số điện thoại, vị trí chính xác, tài khoản mạng xã hội hoặc thu nhập gia đình nếu những dữ liệu này không trực tiếp quyết định kết quả. Việc gắn quyền tiếp cận kết quả với nghĩa vụ điền đầy đủ thông tin liên hệ có thể biến sự đồng ý thành điều kiện bắt buộc. Quyền bảo vệ dữ liệu bắt nguồn từ quyền riêng tư và là công cụ giúp cá nhân duy trì khả năng kiểm soát đối với đời sống của mình. Cùng với vấn đề quyền riêng tư là các tác động khác nhau đến việc hưởng các quyền khác, chẳng hạn như các quyền về sức khỏe, giáo dục, tự do đi lại, tự do hội họp ôn hòa và tự do ngôn luận (Nguyễn Hải Yến, 2025). Bởi vậy, sự đồng ý chỉ có ý nghĩa khi cá nhân có lựa chọn thực chất, chứ không đơn thuần là thao tác kỹ thuật để hợp thức hóa hoạt động thu thập. Khi áp dụng vào hướng nghiệp, phải tách biệt mục đích tạo tài khoản, thực hiện trắc nghiệm, gửi nội dung hướng nghiệp, nghiên cứu thống kê, quảng cáo tuyển sinh và chuyển dữ liệu cho nhà tuyển dụng. Trong thực tiễn, người dùng thường phải chấp nhận toàn bộ chính sách quyền riêng tư mới có thể đăng ký tư vấn, làm trắc nghiệm hoặc xem kết quả. Sự đồng ý cho mục đích hướng nghiệp có thể bị gộp với đồng ý nhận quảng cáo, chia sẻ dữ liệu cho đối tác hoặc sử dụng dữ liệu để cải thiện sản phẩm. Việc đồng ý nhận kết quả không thể được suy rộng

thành đồng ý nhận quảng cáo hoặc cho phép chia sẻ hồ sơ cho mọi đơn vị đồng tổ chức. Khó khăn còn lại là nguy cơ nền tảng mô tả mục đích quá rộng, chẳng hạn “cải thiện trải nghiệm” hoặc “phục vụ đối tác”, làm giảm tính cụ thể của sự đồng ý.

Đối với nền tảng mạng xã hội và dịch vụ truyền thông trực tuyến, khoản 1 Điều 29 Luật Bảo vệ DLCN năm 2025 buộc thông báo rõ nội dung dữ liệu được thu thập và không thu thập ngoài phạm vi thỏa thuận; khoản 3 yêu cầu cung cấp lựa chọn cho phép người dùng từ chối thu thập và chia sẻ tệp dữ liệu (gọi là cookies); khoản 4 yêu cầu cung cấp lựa chọn “không theo dõi” hoặc chỉ theo dõi khi có sự đồng ý. Vì vậy, thông tin do cá nhân công khai trên mạng xã hội không mặc nhiên trở thành nguồn dữ liệu mà đơn vị hướng nghiệp được tự do khai thác. Tuy nhiên, Luật chưa xây dựng danh mục dữ liệu tối thiểu cho từng loại dịch vụ hướng nghiệp, khiến chính chủ thể thu lợi từ dữ liệu đồng thời có khoảng trống đáng kể khi tự đánh giá dữ liệu nào là “cần thiết”.

Trong hoạt động quảng cáo, khoản 3 Điều 28 Luật Bảo vệ DLCN năm 2025 yêu cầu sự đồng ý phải được đưa ra trên cơ sở khách hàng biết rõ nội dung, phương thức, hình thức và tần suất giới thiệu sản phẩm, đồng thời phải có phương thức từ chối nhận quảng cáo; khoản 5 buộc đơn vị kinh doanh quảng cáo cung cấp cơ chế và ngừng quảng cáo theo yêu cầu. Nếu một bài trắc nghiệm được dùng để xác định người có khả năng mua khóa học hoặc ưu tiên hiển thị cơ sở đào tạo trả phí, hoạt động đó phải tuân thủ các điều kiện này. Ngoài ra, khoản 1 Điều 4 Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2023 ghi nhận quyền được bảo vệ thông tin của người tiêu dùng; khoản 1 Điều 20 cho phép người tiêu dùng yêu cầu kiểm tra, chỉnh sửa, cập nhật, hủy bỏ thông tin, chuyển giao hoặc ngừng chuyển giao thông tin của mình cho bên thứ ba (Quốc hội, 2023). Hai tầng bảo vệ cần được áp dụng đồng thời khi người dùng hướng nghiệp cũng là người tiêu dùng dịch vụ đào tạo, tư vấn hoặc giới thiệu việc làm. Dẫu vậy, khuôn khổ hiện hành chưa làm rõ việc khai thác trạng thái tâm lý, ý định nghỉ việc, khó khăn tài chính hoặc các suy luận về tính dễ bị tác động để tối ưu hóa quảng cáo.

Ngày nay, AI có thể hỗ trợ kết hợp dữ liệu về học vấn, kỹ năng, sở thích và thị trường lao động để cung cấp khuyến nghị với tốc độ và quy mô mà tư vấn truyền thống khó đạt được. Tuy nhiên, chất lượng kết quả phụ thuộc vào dữ liệu huấn luyện, tiêu chí phân loại và giả định của nhà phát triển. Nếu dữ liệu lịch sử phản ánh sự phân tầng theo giới, nơi cư trú hoặc điều kiện kinh tế, hệ thống có thể tái tạo những khuôn mẫu đó bằng hình thức có vẻ khách quan. Một khuyến nghị “không phù hợp” dù không mang tính quyết định pháp lý vẫn có thể làm giảm sự tự tin, thu hẹp lựa chọn hoặc dẫn người dùng đến khóa học do nền tảng ưu tiên. Đối với việc ứng dụng AI, khoản 1 Điều 30 Luật Bảo vệ DLCN năm 2025 được hướng dẫn bởi Điều 10 Nghị định 356/2025/NĐ-CP yêu cầu dữ liệu phải được xử lý đúng mục đích và giới hạn trong phạm vi cần thiết; dữ liệu từ kết quả suy luận của trí tuệ nhân tạo nếu có thể được sử dụng để xác định hoặc giúp xác định một con người cụ thể thì phải được áp dụng các biện pháp bảo vệ dữ liệu cá nhân theo quy định của pháp luật (Chính phủ, 2025). Đây là cơ sở để yêu cầu đơn vị triển khai AI hướng nghiệp nhận diện nguồn dữ liệu, mục đích, nguy cơ, hậu quả và biện pháp giảm thiểu. Tuy nhiên, Luật chưa thiết lập riêng quyền được giải thích đối với khuyến nghị thuật toán, quyền yêu cầu con người xem xét lại hoặc nghĩa vụ kiểm định thiên lệch và phân biệt đối xử.

Điều 29 Luật Bảo vệ DLCN năm 2025 yêu cầu tổ chức cung cấp mạng xã hội, dịch vụ truyền thông trực tuyến công khai chính sách bảo mật và giải thích rõ cách thức thu thập, sử dụng, chia sẻ dữ liệu. Người dùng phải được cung cấp cơ chế truy cập, chỉnh sửa, xóa dữ liệu, thiết lập quyền riêng tư và báo cáo vi phạm. Nền tảng phải cho phép từ chối cookie, cung cấp lựa chọn “không theo dõi” và chỉ được theo dõi hoạt động sử dụng khi có sự đồng ý. Đây là bước tiến đáng kể vì quyền từ chối cookie và lựa chọn “không theo dõi” được ghi nhận trực tiếp trong luật. Tuy nhiên, hiệu quả của quy định phụ thuộc vào cách thiết kế giao diện. Nếu lựa chọn từ chối bị che khuất, yêu cầu nhiều thao tác hoặc việc từ chối làm giảm đáng kể khả năng sử dụng dịch vụ thì quyền lựa chọn vẫn mang tính hình thức. Luật cũng chưa giải quyết đầy đủ vấn đề theo dõi chéo giữa các nền tảng và việc kết hợp dữ liệu hướng nghiệp với dữ liệu thu được từ những hoạt động trực tuyến khác.

2.3. Một số kiến nghị nhằm tăng cường bảo vệ dữ liệu cá nhân trong truyền thông hướng nghiệp trực tuyến tại Việt Nam

2.3.1. Xây dựng hướng dẫn chuyên ngành về xử lý dữ liệu cá nhân trong truyền thông hướng nghiệp trực tuyến

Cần có những văn bản hướng dẫn áp dụng Luật Bảo vệ DLCN đối với hoạt động hướng nghiệp, tuyển sinh và cung cấp thông tin thị trường lao động trên môi trường số. Hướng dẫn này nên được xây dựng trên cơ sở phối hợp giữa cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ DLCN với các cơ quan quản lý giáo dục, giáo dục nghề nghiệp, việc làm, báo chí, quảng cáo và thông tin truyền thông. Sự cần thiết của hướng dẫn chuyên ngành xuất phát từ tính chất liên ngành của truyền thông hướng nghiệp. Một chương trình có thể đồng thời bao gồm hoạt động giáo dục, khảo sát năng lực, tư vấn nghề nghiệp, quảng bá cơ sở đào tạo, giới thiệu việc làm và cung cấp nội dung có tài trợ. Nếu không phân định rõ, tổ chức cung cấp dịch vụ có thể coi toàn bộ quá trình là một mục đích xử lý duy nhất và sử dụng dữ liệu thu được từ hoạt động tư vấn cho quảng cáo hoặc môi giới việc làm.

Hướng dẫn chuyên ngành cần làm rõ ít nhất bốn nội dung. Thứ nhất, xác định các nhóm dữ liệu thường được xử lý, bao gồm dữ liệu nhận dạng và liên hệ; học vấn và kinh nghiệm làm việc; năng lực, kỹ năng và sở thích; kết quả trắc nghiệm; mục tiêu nghề nghiệp; lịch sử tìm kiếm và tương tác; dữ liệu về thiết bị, vị trí và cookie; dữ liệu được hệ thống suy luận từ hành vi của người dùng. Thứ hai, phân loại mục đích xử lý thành những mục đích độc lập như cung cấp thông tin, thực hiện trắc nghiệm, tư vấn cá nhân, giới thiệu việc làm, nghiên cứu thống kê, quảng cáo tuyển sinh và chuyển dữ liệu cho đối tác. Thứ ba, xác định dữ liệu tối thiểu cần thiết đối với từng loại dịch vụ. Thứ tư, quy định tiêu chí nhận diện hoạt động truyền thông hướng nghiệp có yếu tố thương mại hoặc quảng cáo. Đặc biệt, cần từng bước thừa nhận “hồ sơ hướng nghiệp số” như một tập hợp dữ liệu có tính liên kết, phản ánh tương đối toàn diện về năng lực, sở thích, điều kiện, hành vi và định hướng việc làm của một cá nhân. Việc bảo vệ không nên chỉ được thực hiện đối với từng dữ liệu riêng lẻ. Khi nhiều dữ liệu thông thường được kết hợp để xây dựng hồ sơ, dự đoán khả năng tìm việc hoặc đánh giá mức độ phù hợp với một nghề, toàn bộ quá trình này phải được xem xét trên cơ sở mức độ rủi ro mà nó tạo ra đối với chủ thể dữ liệu.

2.3.2. Bảo đảm sự đồng ý thực chất và tăng cường minh bạch trong toàn bộ quá trình xử lý dữ liệu

Các tổ chức thực hiện truyền thông hướng nghiệp cần thiết kế lại cơ chế thu thập sự đồng ý theo hướng cụ thể, phân tầng và có thể kiểm chứng. Sự đồng ý không nên được thể hiện bằng một ô duy nhất áp dụng đồng thời cho việc tạo tài khoản, làm trắc nghiệm, nhận tư vấn, nhận quảng cáo và chuyển thông tin cho đối tác. Mỗi mục đích xử lý phải được trình bày riêng, bằng ngôn ngữ rõ ràng và phù hợp với khả năng nhận thức của nhóm người sử dụng. Những thông tin quan trọng như loại dữ liệu được thu thập, chủ thể tiếp nhận dữ liệu, thời hạn lưu trữ, khả năng chuyển dữ liệu ra nước ngoài và phương thức thực hiện quyền cần được hiển thị ngay tại thời điểm thu thập, thay vì chỉ được đặt trong chính sách quyền riêng tư dài và khó tiếp cận. Không nên cho phép sử dụng kết quả trắc nghiệm tâm lý, hoàn cảnh thất nghiệp, nhu cầu chuyển đổi nghề nghiệp hoặc những suy luận về tình trạng dễ bị tổn thương để cá nhân hóa quảng cáo nếu chưa có sự đồng ý riêng, rõ ràng và chủ động. Bên cạnh đó, cần áp dụng nghiêm cơ chế “không theo dõi” và quyền từ chối cookie theo Luật Bảo vệ DLCN. Việc từ chối phải được thiết kế dễ nhận biết, không sử dụng giao diện gây hiểu nhầm hoặc thúc đẩy người dùng lựa chọn chia sẻ nhiều dữ liệu hơn mức cần thiết. Đây là điều kiện quan trọng để quyền lựa chọn không chỉ tồn tại về mặt pháp lý mà còn được thực hiện trong thực tế.

2.3.3. Nâng cao hiệu quả thực thi và năng lực bảo vệ dữ liệu của các chủ thể liên quan

Cơ sở giáo dục, trung tâm dịch vụ việc làm, cơ quan truyền thông và doanh nghiệp hướng nghiệp cần xác định một bộ phận hoặc cá nhân chịu trách nhiệm điều phối việc tuân thủ về bảo vệ DLCN. Người trực tiếp làm công tác hướng nghiệp, truyền thông, tuyển sinh và quản trị nền tảng cũng cần được đào tạo về nguyên tắc xử lý dữ liệu, giới hạn sử dụng dữ liệu cho quảng cáo, nhận diện sự cố và cách sử dụng an toàn các công cụ AI.

2.3.4. Nâng cao hiểu biết về quyền dữ liệu cho người sử dụng dịch vụ hướng nghiệp thông qua kiểm tra theo rủi ro, áp dụng chế tài gắn với biện pháp khắc phục và đào tạo nhân sự

Hiện nay, các hình thức giáo dục pháp luật về an ninh mạng đã có nhiều đổi mới, đa dạng và hiện đại hơn, đáp ứng nhu cầu tiếp cận thông tin của giới trẻ trong bối cảnh phát triển mạnh mẽ của công nghệ số (Nguyễn Trọng Minh Quân, 2025). Mỗi đơn vị cần có đầu mối phụ trách rà soát biểu mẫu, quản lý sự đồng ý, đánh giá hợp đồng, xử lý yêu cầu và ứng phó sự cố. Hoạt động giáo dục kỹ năng số cũng cần giúp người sử dụng nhận biết dữ liệu đang bị thu thập, kiểm soát cookie, rút lại sự đồng ý và yêu cầu chỉnh sửa hoặc xóa. Giáo dục pháp luật về an ninh mạng và quyền riêng tư thông qua cả hình thức chính khóa và ngoại khóa đã được xác định là giải pháp quan trọng để nâng cao năng lực tự bảo vệ của thanh niên (Bạch Thị Nhã Nam, 2022) nhưng nội dung phổ biến cần mở rộng tới sinh viên, người tìm việc và người lao động chuyển đổi nghề nghiệp.

3. Kết luận

Truyền thông hướng nghiệp trực tuyến đang mở rộng khả năng tiếp cận thông tin giáo dục và việc làm, đồng thời chuyển hoạt động hướng nghiệp từ mô hình truyền đạt nội dung sang mô hình tương tác và cá nhân hóa dựa trên dữ liệu. Trong quá trình đó, dữ liệu được xử lý không chỉ gồm thông tin nhận dạng mà còn bao gồm kết quả học tập, kinh nghiệm làm việc, sở thích, đặc điểm tâm lý, dữ liệu hành vi và những suy luận do thuật toán tạo ra. Việc kết hợp các nhóm dữ liệu này hình thành hồ sơ hướng nghiệp số có khả năng tác động đáng kể đến lựa chọn học tập, cơ hội việc làm và quá trình chuyển đổi nghề nghiệp của cá nhân. Vì vậy, rủi ro cần được nhìn nhận rộng hơn sự cố mất hoặc lộ lọt dữ liệu, bao gồm thu thập quá mức, sự đồng ý hình thức, sử dụng sai mục đích, quảng cáo hành vi, chia sẻ thiếu minh bạch, khuyến nghị thuật toán sai lệch và lưu giữ thông tin đã lỗi thời.

Luật Bảo vệ DLCN năm 2025 đã tạo nền tảng pháp lý quan trọng để kiểm soát các rủi ro này. Tuy nhiên, do truyền thông hướng nghiệp là hoạt động giao thoa giữa giáo dục, việc làm, truyền thông, quảng cáo và công nghệ, các quy định chung chưa giải quyết đầy đủ đặc thù của hồ sơ hướng nghiệp. Để bảo đảm hiệu quả thực chất, Việt Nam cần phát triển hướng dẫn liên ngành. Song song với hoàn thiện quy định, cơ sở giáo dục, tổ chức truyền thông, chủ thể thực hiện hướng nghiệp phải coi bảo vệ dữ liệu là một bộ phận của chất lượng hướng nghiệp chứ không chỉ là thủ tục tuân thủ. Một môi trường hướng nghiệp số đáng tin cậy phải giúp cá nhân khai thác lợi ích của công nghệ mà không đánh đổi quyền riêng tư, quyền tự quyết thông tin và cơ hội phát triển nghề nghiệp của mình.

Tài liệu tham khảo

Bạch Thị Nhã Nam (2022). Hoàn thiện pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân. *Tạp chí Nghiên cứu Lập pháp*, số 05 (453), kỳ 1, tháng 3, tr. 50-57.

Chính phủ (2025). *Nghị định số 356/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 hướng dẫn Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân*

Nguyễn Đức Long (2025). Bảo vệ dữ liệu cá nhân trong thương mại điện tử theo quy định của pháp luật Việt Nam - Vương mặc và định hướng hoàn thiện. <https://danchuphapluat.vn/bao-ve-du-lieu-ca-nhan-trong-thuong-mai-dien-tu-theo-quy-dinh-cua-phap-luat-viet-nam-vuong-mac-va-dinh-huong-hoan-thien-8282.html>, ngày 31/12/2025.

Nguyễn Hải Yến (2025). Hoàn thiện pháp luật về bảo vệ quyền riêng tư và dữ liệu cá nhân trong kỷ nguyên trí tuệ nhân tạo. *Tạp chí Nghiên cứu Lập pháp*, số 04 (507), kỳ 2, tháng 12, tr. 3-13.

Nguyễn Phúc Quân (2024). *Hướng nghiệp và phân luồng đào tạo trong bối cảnh phát triển nguồn nhân lực số tại Việt Nam: Thực trạng, lý luận và khuyến nghị*. Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia “Phát triển nguồn nhân lực trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0”. NXB Đại học Kinh tế Quốc dân, tr. 465-480.

Nguyễn Thùy Vân Anh (2024). Chuyển đổi số và báo chí đa nền tảng ở Việt Nam hiện nay. <https://lyluanchinhtri.vn/chuyen-doi-so-va-bao-chi-da-nen-tang-o-viet-nam-hien-nay-6535.html>, ngày 06/11/2024.

Nguyễn Trọng Minh Quân (2025). Yêu cầu tăng cường các hoạt động giáo dục pháp luật về an ninh mạng cho thanh niên trong bối cảnh hiện nay. <https://lyluanchinhtri.vn/yeu-cau-tang-cuong-cac-hoat-dong-giao-duc-phap-luat-ve-an-ninh-mang-cho-thanh-nien-trong-boi-can-hien-nay-10234.html>, ngày 22/10/2025.

Nguyễn Văn Cương (2020). Thực trạng pháp luật về bảo vệ thông tin cá nhân ở Việt Nam hiện nay và hướng hoàn thiện. *Tạp chí Nghiên cứu Lập pháp*, số 15 (415), kỳ 1, tháng 8 tr. 36-43.

Quốc hội (2025). *Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân*. Luật số 91/2025/QH15 ngày 26/6/2025.

Quốc hội (2023). *Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng*. Luật số 19/2023/QH15 ngày 20/6/2023.